

CHUYÊN ĐỀ 1: PHÁT ÂM

A. Pronunciation: /æ/, /ɑ:/ and /e/

I. Put the words into the correct row according to the pronunciation of the underlined part.

egg	father	head	apple	flat
are	aunt	any	heart	friend
hard	said	family	fantastic	park
pet	article	grand	start	dark
sent	glass	happy	attention	laugh

/æ/ family, grand, happy, apple, fantastic, flat

/ɑ:/ are, hard, father, aunt, article, glass, heart, start, park, dark

/e/ egg, pet, sent, said, head, any, attention, friend

Ghi chú: laugh có 2 cách phát âm: /lɑ:f/, /læf/

II. Practice saying these sentences, pay attention the hightlighted and underlined vowels.

1. The black cat sat on the mat. (Con mèo đen ngồi trên tấm thảm.)
2. The teacher asked the class to practice their math facts. (Giáo viên yêu cầu cả lớp thực hành các phép tính toán của mình.)
3. The man had a plan to make a handicraft. (Người đàn ông đã có kế hoạch làm đồ thủ công.)
4. We went to the large farm to pick some apples. (Chúng tôi đã đến trang trại lớn để hái vài quả táo.)
5. The car passed the large park on its way to the start line. (Chiếc xe đã đi qua công viên rộng lớn trên đường đến vạch xuất phát.)
6. The farmer harvested the wheat crop in the large field. (Người nông dân đã thu hoạch lúa mì trên cánh đồng rộng lớn.)
7. This recipe calls for fresh ingredients. (Công thức này cần nguyên liệu tươi.)
8. The test result will be available next week. (Kết quả kiểm tra sẽ có vào tuần tới.)

LIVEWORKSHEETS